

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life
- Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited
- Tên giao dịch: Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life
- Tên viết tắt: Chubb Life FMC
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 52/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/10/2013 và các Giấy phép điều chỉnh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312547486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/03/2026.
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3914 1666
- Số fax: (028) 3821 6777
- Website: www.chubblifefund.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty chính thức được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/10/2013, với tên gọi Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ ACE Life, vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.
 - Ngày 17/6/2014, Công ty chuyển trụ sở từ Phan Đình Phùng, Quận Phú Nhuận về Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Ngày 21/9/2015, Công ty tăng vốn điều lệ thêm 1 tỷ đồng, nâng tổng vốn điều lệ lên 26 tỷ đồng.

- Ngày 04/4/2016, Công ty đổi tên từ Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACE Life thành Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life.
- Năm 2019, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ thành lập và đưa Quỹ Đầu tư Trái phiếu mở rộng Chubb vào hoạt động chính thức.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Nghiệp vụ kinh doanh: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

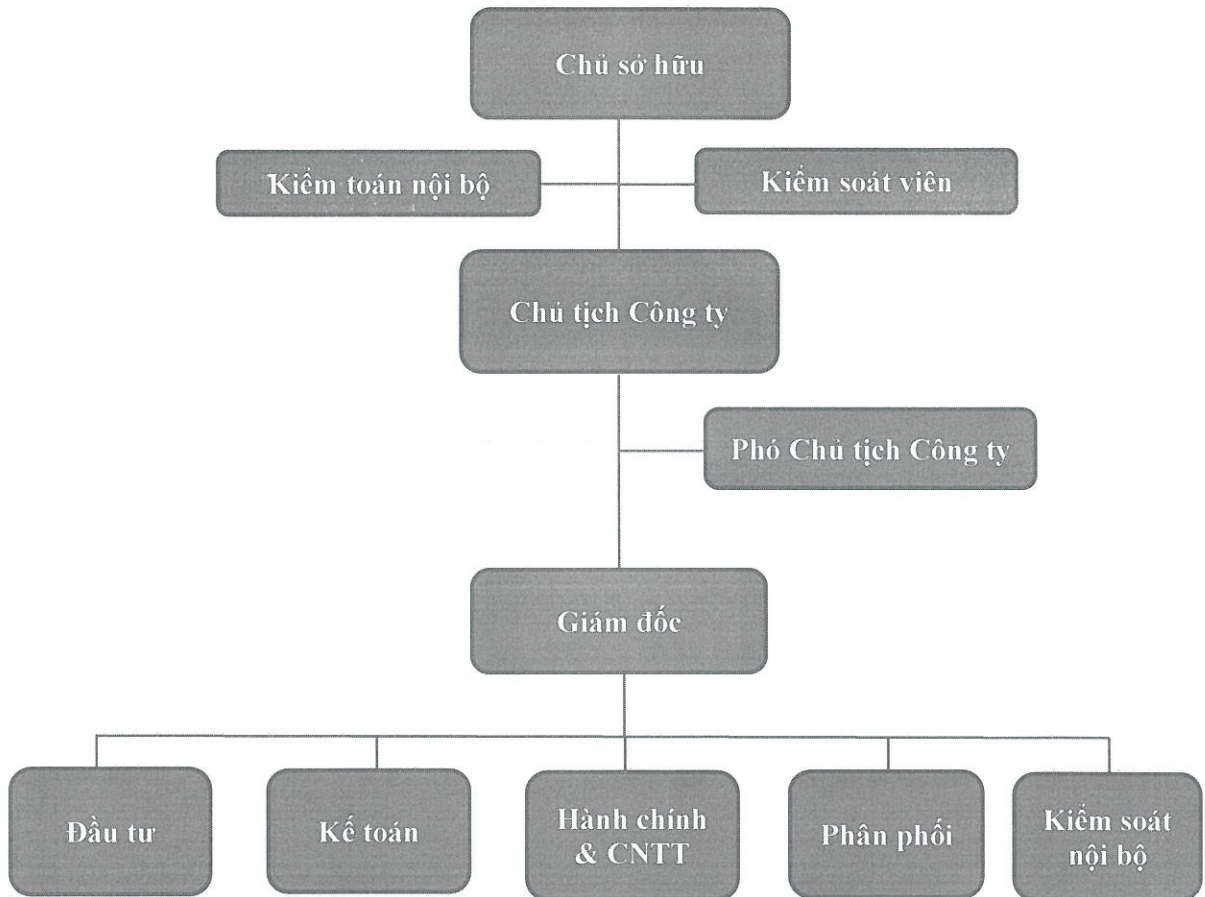
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Chubb Life FMC hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có chủ sở hữu là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (“Chubb Life Việt Nam”).

Công ty hoạt động theo mô hình: Chủ tịch Công ty, Giám đốc, có Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



c. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tạo ra nhiều sản phẩm ưu việt để khách hàng lựa chọn cho kế hoạch tài chính lâu dài, thông qua việc thành lập và quản lý các Quỹ đại chúng dạng mở, Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện... đáp ứng được các mục tiêu đầu tư đa dạng của Nhà đầu tư với các khẩu vị rủi ro khác nhau.
- Tiếp tục quản lý danh mục đầu tư cho tổ chức, cá nhân tại thị trường Việt Nam, kịp thời nắm bắt các cơ hội trên thị trường tài chính, nhằm tối ưu hóa lợi suất đầu tư cho Nhà đầu tư.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển hệ thống các Quỹ đầu tư phù hợp với đa dạng đối tượng đầu tư, hướng đến xây dựng và chuẩn bị cho việc ra đời các sản phẩm Quỹ mới cho Nhà đầu tư.
- Hướng đến các nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đảm bảo một mức thu nhập ổn định khi về hưu và các tổ chức có nhu cầu tăng thêm quyền lợi cho người lao động để giữ người tài cho doanh nghiệp thông qua việc nghiên cứu và triển khai Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
- Đảm bảo sự tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý về hoạt động đầu tư và quản lý danh mục đầu tư.

c. Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Tích cực thực hiện tốt các hoạt động xã hội cộng đồng, công tác an sinh xã hội.
- Tiếp tục tham gia vào các dự án hỗ trợ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

Trong quá trình hoạt động, các rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, vận hành, quản trị, mục tiêu của Công ty như sau:

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà công ty quản lý quỹ đầu tư vào. Hoạt động đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu được xem là tài sản có thu nhập cố định, khả năng xảy ra rủi ro tín dụng thấp, tuy nhiên, nếu rủi ro xảy ra thì có thể gây thiệt hại lớn. Do đó, Công ty luôn thận trọng đánh giá các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các tổ chức phát hành trái phiếu trước khi tiến hành đầu tư, định kỳ cập nhật và đánh giá đối tác để đưa ra các hạn mức đầu tư phù hợp từng thời kỳ với quy trình phê duyệt chặt chẽ. Điều đó đảm bảo cho các khoản đầu tư của Công ty vẫn an toàn, thanh khoản.

b. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi như các biến động về lãi suất,

tỷ giá hối đoái, thị giá chứng khoán hoặc có thể do các thay đổi về chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của nhà nước ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận hay giá trị các khoản đầu tư của công ty quản lý quỹ. Để đảm bảo sự ổn định và cân đối nguồn vốn, Công ty duy trì kế hoạch đầu tư vào tài sản có thu nhập ổn định với kỳ hạn dài hơn nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh lãi suất, đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty những vẫn an toàn.

c. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được công ty quản lý quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư của công ty quản lý quỹ.

d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại các tài sản đầu tư trong danh mục. Rủi ro thanh khoản có thể xảy ra khi Công ty hoặc khách hàng ủy thác không thể bán hoặc chuyển đổi các tài sản trong danh mục thành tiền mặt với giá trị hợp lý khi tình hình thanh khoản trên thị trường sụt giảm.

e. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó.

f. Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp

Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp là việc nhà đầu tư rút vốn do hoạt động đầu tư không mang lại lợi nhuận đáp ứng được kỳ vọng. Công ty luôn thực hiện các hoạt động đầu tư phù hợp với định hướng của quỹ đầu tư được quản lý và khẩu vị rủi ro của các khách hàng, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư như mong đợi.

g. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro phát sinh xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác, điển hình như việc cung cấp sai số liệu NAV của Quỹ đang quản lý dẫn đến công ty quản lý quỹ phải đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư.

h. Rủi ro tuân thủ

Rủi ro tuân thủ là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty hoặc nhân viên vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Điều lệ quỹ, vi phạm các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ, quy chế, kể cả các quy định về đạo đức nghề nghiệp. Để hạn chế rủi ro tuân thủ, Công ty thường xuyên cập nhật các chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty, phổ biến các quy định mới đến các phòng ban để triển khai. Đồng thời, các phòng ban thường xuyên rà soát các quy trình hoạt động, cập nhật, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy trình để đáp ứng với tình hình hoạt động thực tế của Công ty cũng như những thay đổi, quy định mới của pháp luật.

i. Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất khả kháng khác

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh hay xảy ra các tình huống bất khả kháng khác là những rủi ro mà xảy ra một cách khách quan mà Công ty không thể lường trước được và gây ảnh hưởng, cản trở trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro này có thể được thỏa thuận như là trường hợp miễn trừ trách nhiệm theo hợp đồng để hạn chế rủi ro không thể thực hiện hợp đồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và so với năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	31/12/2025
1. Doanh thu	01		24.688.657.196	29.519.713.883
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10	5.9	24.688.657.196	29.519.713.883
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	5.10	(5.169.913.707)	(5.843.036.980)
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		19.518.743.489	23.676.676.903
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.11	6.860.249.432	7.046.715.839
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.12	(7.370.867.642)	(7.574.107.247)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-26}	30		19.008.125.279	23.149.285.495
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		(173.500.000)	(37.202.531)
12. Lợi nhuận/lỗ thuần khác (40=31-32)	40		(173.500.000)	(37.202.531)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		18.834.625.279	23.112.082.964
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.13(a)	(3.776.862.550)	(4.650.189.739)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.13(a)	8.595.763	24.805.400
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		15.066.358.492	18.486.698.625

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty

- Trong năm 2025:
 Tổng doanh thu đạt: 36.566.429.722 đồng, tăng 15,90% so với cùng kỳ năm 2024.
 Lợi nhuận sau thuế: 18.486.698.625 đồng, tăng 22,70% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:
 Với kết quả đạt được như trên, Công ty đã hoàn thành 108,18% kế hoạch doanh thu, và 116,64% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2025 đã thể hiện được sự nỗ lực của cấp lãnh đạo và toàn bộ nhân viên trong Công ty.
- Kế hoạch cho năm tài chính 2026:
 Tổng doanh thu: 41.800.000.000 đồng
 Lợi nhuận trước thuế: 27.300.000.000 đồng
 Lợi nhuận sau thuế: 21.840.000.000 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban Điều hành:

i. Ông Nguyễn Hồng Sơn: Chủ tịch Công ty (đến ngày 09/02/2026)

Ông Nguyễn Hồng Sơn đã có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Chubb Life, với hơn 14 năm gắn bó với Chubb Life Việt Nam tại vị trí Phó Tổng Giám Đốc Thường trực và 2,5 năm đảm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của Chubb Life Myanmar, trước khi được bổ nhiệm cho chức vụ Tổng Giám Đốc của Chubb Life Việt Nam vào năm 2021. Trước khi gia nhập Chubb Life, Ông có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Tập đoàn nước ngoài như KPMG, Cargill. Ông có bằng Cử nhân về Tài chính, Thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA của trường Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), và hiện là hội viên cấp cao Hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia).

ii. Ông Nguyễn Trọng Nghĩa: Phó Chủ tịch Công ty (đến ngày 09/02/2026), Chủ tịch Công ty (từ ngày 10/02/2026)

Ông Nguyễn Trọng Nghĩa hiện là Phó Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam. Ông đã có hơn 17 năm làm việc trong ngành bảo hiểm, từng giữ các vị trí cấp cao tại các công ty bảo hiểm Manulife, Allianz Ayudhya, Generali và giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam vào tháng 07/2023. Ông là cử nhân của Đại học Khoa học Tự nhiên và hiện là thành viên của Hiệp hội định phí Hoa Kỳ.

iii. Bà Đặng Thị Hồng Loan: Giám đốc Công ty

Bà Đặng Thị Hồng Loan có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và bảo hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương TP.HCM và Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore; đồng thời, Bà cũng có chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chứng chỉ FLMI – chứng nhận chuyên môn cao cấp trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ do LOMA cấp.

iv. Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt: Kế toán trưởng

Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt đã có kinh nghiệm nhiều năm làm việc với các tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam như Prudential, Manulife và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Bà Nguyệt là cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Kiểm toán tại Trường Đại Học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

b. Những thay đổi liên quan trong Ban Điều hành:

- Ngày 30/10/2025, ông Nguyễn Ngọc Phúc được bổ nhiệm vào vị trí Kiểm soát viên của Công ty thay thế cho ông Nguyễn Văn Hưng.
- Ngày 10/02/2026, Ông Nguyễn Trọng Nghĩa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Chủ tịch Công ty, Người đại diện theo pháp luật, thay thế cho ông Nguyễn Hồng Sơn.

c. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2025: 14 người (chưa bao gồm Chủ tịch Công ty, Phó Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên).
- Chế độ, chính sách dành cho người lao động: Ban lãnh đạo Công ty luôn ưu tiên thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách người lao động của Công ty theo pháp luật lao động. Trong năm 2025, Công ty vẫn duy trì các chính sách về lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, chính sách chăm sóc y tế, bảo hiểm sức khỏe, tổ chức các buổi gặp mặt định kỳ để gắn kết trong nội bộ, giúp nhân viên hiểu về tình hình hoạt động cũng như định hướng của Công ty. Với mục tiêu cân bằng sức khỏe tinh thần, thể chất, giúp nhân viên có được hiệu quả công việc và chất lượng cuộc sống tốt nhất, hướng đến văn hóa quan tâm “Care culture” của Chubb Life FMC nói riêng và Chubb Life Việt Nam nói chung, cũng như mục tiêu nguồn lao động hạnh phúc “Happy Workforce” của Tập đoàn. Công ty luôn cố gắng tạo cho người lao động có được một môi trường làm việc tích cực, hợp tác trong công việc, phát huy năng lực và tương thưởng xứng đáng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Hiện tại hoạt động đầu tư chủ yếu của Công ty là đầu tư tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn và dài hạn) tại các tổ chức tín dụng như Ngân hàng TMCP An Bình, Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Bản Việt, Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	107.035.890.322	126.388.136.014	18,08
Doanh thu	31.548.906.628	36.566.429.722	15,90
Thuế và các khoản phải nộp	3.776.862.550	4.650.189.739	23,12

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Lợi nhuận trước thuế	18.834.625.279	23.112.082.964	22,71
Lợi nhuận sau thuế	15.066.358.492	18.486.698.625	22,70

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

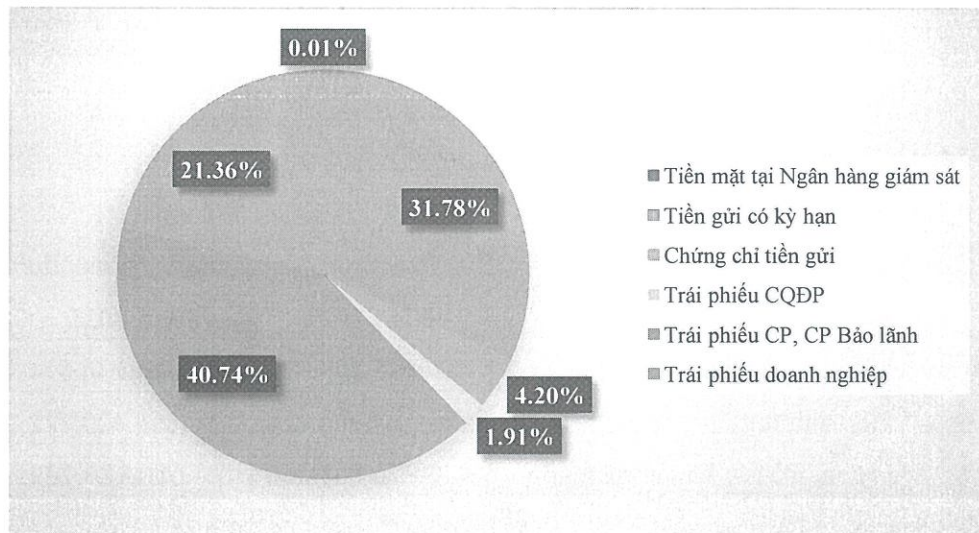
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Quy mô vốn		
- Vốn điều lệ	26.000.000.000	26.000.000.000
- Tổng tài sản có	107.035.890.322	126.388.136.014
- Tỷ lệ an toàn vốn	800,25%	841,13%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh	15.066.358.492	18.486.698.625
3. Khả năng thanh khoản		
- Khả năng thanh toán ngay	23,52	25,02
- Khả năng thanh toán chung	27,62	26,66

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty

c. Kết quả hoạt động quản lý danh mục đầu tư

Kể từ khi thành lập, Chubb Life FMC đã kiên định với chiến lược đầu tư ban đầu được đề ra, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc phân bổ tài sản đầu tư hợp lý và chọn lựa tài sản mục tiêu kỹ lưỡng.

Tại thời điểm cuối năm 2025, tính theo giá trị sổ sách, tỷ lệ phân bổ tài sản vào trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh chiếm 40,74%, trái phiếu chính quyền địa phương chiếm 1,91%, trái phiếu doanh nghiệp chiếm 21,36%, Tiền gửi có kỳ hạn 31,78%, chứng chỉ tiền gửi 4,20% và phần còn lại là tiền mặt trên tổng giá trị tài sản của danh mục.



d. Kết quả hoạt động quản lý quỹ đầu tư

Công ty hiện đang quản lý quỹ mở: **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF hay Quỹ)** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng chính thức ngày 03/04/2019. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là là tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà Đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định an toàn và một phần vào các cổ phiếu cơ bản có hoạt động kinh doanh tốt và được tự do chuyển nhượng với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại cho các Nhà Đầu tư kết quả tốt nhất từ việc quản lý danh mục đầu tư phù hợp với các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và theo quy định của pháp luật.

Kết thúc năm tài chính 2025, tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đạt 137.686.683.530 đồng, tương ứng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ở mức 13.784,13 đồng, tăng 4,87 % so với cùng kỳ năm trước.

Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

NAV ngày 31/12/2024 (VNĐ)	NAV ngày 31/12/2025 (VNĐ)
131.341.960.853	137.686.683.530

Tính đến ngày 31/12/2025, NAV của Quỹ tăng 4,83% so với NAV của Quỹ cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do hiệu quả từ hoạt động đầu tư mang lại.

Quỹ đã chủ động giải ngân sớm vào các tài sản có thu nhập cố định với mức lợi suất từ 5% - 7% giúp cho tỷ suất sinh lời của danh mục luôn ổn định trong thời gian thị trường có nhiều biến động. Tỷ trọng danh mục của Quỹ chủ yếu là các tài sản có thu nhập cố định (Trái phiếu niên yết, Chứng chỉ tiền gửi, Hợp đồng tiền gửi...) chiếm 96,03% NAV, và quỹ cũng duy trì khoản 3,97% NAV tiền mặt và các tài sản khác để đáp ứng nhu cầu mua lại Chứng chỉ quỹ và các chi phí hoạt động của Quỹ.

Hoạt động đầu tư của Quỹ: Tính đến ngày 31/12/2025, danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản chi tiết như sau:

Tài sản	Giá trị	Tỷ lệ % trên tổng GTTS của Quỹ
Trái phiếu niên yết	22.500.000.000	16,31
Trái phiếu chưa niên yết	12.000.000.000	8,70
Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng	1.248.017.122	0,90
Các khoản tương đương tiền	0	0
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	61.500.000.000	44,57
Chứng chỉ tiền gửi	36.500.000.000	26,45
Tài sản khác	4.229.864.384	3,07
Tổng cộng	137.977.881.506	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ CBPF

5. Chủ sở hữu, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a. Chủ sở hữu:

STT	Tên tổ chức	Quốc tịch	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	Việt Nam	26.000.000.000	100%

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn góp ban đầu: 25 tỷ đồng

Tăng vốn năm 2015: 01 tỷ đồng

Tổng vốn góp: 26 tỷ đồng

c. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tiêu thụ năng lượng, điện, nước:

Công ty luôn tuân thủ các quy định về tiêu thụ điện, nước hiệu quả và tiết kiệm của tòa nhà nơi Công ty đặt trụ sở. Công ty áp dụng một số biện pháp nhằm kiểm soát và tiết kiệm điện, nước như theo dõi và bảo trì các máy móc thiết bị định kỳ để nâng cao tuổi thọ của thiết bị. Công ty đã tăng cường các hoạt động làm việc, hội họp, đào tạo từ trực tiếp sang trực tuyến, có chính sách làm việc tại nhà, để nhân viên có thể linh hoạt quản lý công việc, tham gia vào các hoạt động của Công ty nhưng giảm tần suất di chuyển, từ đó, cũng đã góp phần giảm tiêu thụ điện năng, xăng dầu. Bên cạnh đó, để giảm nguồn rác thải và bảo vệ môi trường, Công ty đã hạn chế việc sử dụng nước đóng chai, lắp đặt bình cung cấp nước chung tại phòng làm việc, yêu cầu nhân viên Công ty sử dụng các đồ dùng có thể tái sử dụng.

b. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

c. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 14 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 40.200.000 đồng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty chú trọng đến các chính sách liên quan đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc, bổ sung thêm các chương trình khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho nhân viên và người thân trong gia đình nhằm tạo ra một môi trường làm việc tốt và an toàn cho người lao động. Bên cạnh lương cố định hàng tháng, Công ty cũng duy trì ổn định tháng lương thứ 13, các chế độ phụ cấp, phúc lợi và thưởng theo hiệu quả công việc.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Các chương trình huấn luyện đào tạo cho nhân viên bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp cũng được chú trọng thực hiện trong năm nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nhân viên. Công ty tập trung đến các chương trình đào tạo nhân viên, kể cả đào tạo cho nhân viên mới và nhân viên đang làm việc, như các hoạt động đào tạo định hướng, quy định về lao động và chính sách cho người lao động, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp làm việc, đào tạo về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, cũng như các hoạt động đào tạo nghiệp vụ khác.
- d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
- Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, Chubb Life FMC và công ty mẹ - Chubb Life Việt Nam luôn dành sự quan tâm cho các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, góp sức tạo nên những giá trị lâu dài và bền vững cho nền giáo dục Việt Nam.
- Tính đến nay, Chubb Life Việt Nam đã xây dựng và cải tạo 10 ngôi trường, trao tặng hơn 40.000 suất học bổng và quà tặng tại hơn 100 địa điểm trên toàn quốc, ước tính tổng giá trị hơn 38 tỷ đồng. Chỉ riêng năm 2025, nối tiếp thành công trong hợp tác với Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam, chương trình "Chubb Life - Vì tương lai em" đã tổ chức thành công gần 50 sự kiện cả nước, hỗ trợ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, tiếp thêm động lực giúp các em vững bước đến trường với tổng kinh phí hơn 3 tỷ đồng.
- Là thành viên của Chubb - tập đoàn bảo hiểm danh tiếng hàng đầu thế giới, Chubb Life FMC luôn nỗ lực hết mình để đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe nhất của ngành bảo hiểm và chứng khoán. Điều đó được Chubb Life FMC thể hiện qua hoạt động kinh doanh một cách minh bạch, hiệu quả theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nền kinh tế; tạo ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương; tạo lập môi trường làm việc công bằng cho đội ngũ nhân viên cũng như không ngừng cải tiến dịch vụ và sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
- e. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:
- Hiện nay, Công ty chưa tham gia hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh. Mặc dù vậy, trong hoạt động đầu tư, Công ty cũng luôn hướng đến đầu tư cho các doanh nghiệp có các dự án vì cộng đồng, phục vụ cho cuộc sống và nhu cầu thiết yếu của người dân.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, mặc dù nền kinh tế có nhiều biến động, nhưng Công ty vẫn nỗ lực để đạt được một số chỉ tiêu nhất định, cụ thể:

- Giá trị danh mục khách hàng ủy thác đạt mức tăng trưởng 8,32% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng doanh thu tăng 15,90% và lợi nhuận sau thuế tăng 22,70% so với cùng kỳ năm trước.

- So với kế hoạch đã đề ra Công ty đã hoàn thành 108,18% kế hoạch doanh thu, và 116,64% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Kết quả trên đã thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên Công ty trong năm 2025 vừa qua. Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong việc tiến hành các hoạt động đầu tư, quản lý chi phí chặt chẽ, quản lý rủi ro thận trọng, tăng cường học hỏi để nâng cao năng lực làm việc, cải thiện kết quả đầu tư cho khách hàng.

Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình, quy định trong điều hành và quản lý doanh nghiệp; luôn hành động vì lợi ích của nhà đầu tư trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty mẹ.

Đối với người lao động của Công ty, Ban lãnh đạo luôn ưu tiên thực hiện giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách theo luật lao động đồng thời cũng chăm lo đến đời sống của nhân viên trong những dịp Lễ, Tết, nhằm động viên tinh thần cán bộ công nhân viên, tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ trong năm tới.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh doanh, cùng với công ty mẹ, Chubb Life FMC luôn tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, với niềm tin thay đổi cuộc sống của người dân vùng sâu vùng xa phải được bắt đầu từ việc cải thiện môi trường giáo dục và trình độ học vấn.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty năm 2025 đạt hơn 126 tỷ đồng, tăng 18,08% so với năm 2024 (19,35 tỷ).

Tài sản của Công ty chủ yếu là các khoản đầu tư tiền gửi và các khoản tương đương tiền. Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

b. Tình hình nợ phải trả:

Các khoản nợ phải trả của Công ty đến từ các khoản nợ ngắn hạn, chủ yếu đến từ thuế và các khoản phải nộp nhà nước 1,46 tỷ đồng, phải trả người lao động 1,39 tỷ đồng và chi phí phải trả ngắn hạn 1,66 tỷ đồng. Các khoản nợ tại ngày 31/12/2025 không có biến động lớn so với năm 2024 và không phát sinh các khoản nợ dài hạn, nợ khó đòi.

Về khả năng thanh toán, Công ty vẫn duy trì tỷ lệ thanh toán ở mức cao và ổn định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty đã cải tiến, cập nhật và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, thống nhất hoạt động nội bộ, hướng tới một tổ chức có bộ máy gọn nhẹ, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật, xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chính sách, quy định đặc thù khác phù hợp với thực tế hoạt động, đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong môi trường hoạt động có cải thiện nhưng vẫn còn nhiều thách thức, Công ty sẽ tiếp tục bám sát chiến lược phát triển an toàn và hiệu quả, phù hợp với định hướng của Công ty mẹ và Tập đoàn. Theo đó, tăng cường nghiên cứu và bám sát diễn biến của thị trường tài chính, đưa ra quyết định đầu tư kịp thời nhằm mang lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng; quản lý rủi ro chặt chẽ, đề cao tính tuân thủ trong mọi mặt hoạt động nhằm đảm bảo tăng trưởng, hiệu quả và an toàn.
- Tiếp tục tập trung, nâng cao năng lực đầu tư và quản lý doanh nghiệp, mang lại kết quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng.
- Cho ra đời các quỹ đầu tư ở những phân khúc thị trường khác nhau phù hợp thực tiễn của thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, hướng đến là một nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất và năng lực nhân sự cho việc ra đời Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
- Nâng cao năng lực kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu và sản phẩm tài chính trên thị trường chứng khoán.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán PwC đưa ra ý kiến Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Năm 2025, Công ty luôn vận hành doanh nghiệp một cách cẩn trọng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và xã hội.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo công ty luôn ưu tiên thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo luật lao động. Bên cạnh đó, lãnh đạo công ty luôn có chế độ chăm lo đến đời sống người lao động trong những dịp Lễ, Tết, chú trọng đến các chương trình bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, hưu trí và đào tạo nhằm nâng cao năng lực, động viên tinh thần người lao động, tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm tới.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn ý thức được trách nhiệm và vai trò của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội. Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục tham gia vào các dự án hỗ trợ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc, có Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Văn Hưng	Kiểm soát viên	24/10/2022	30/10/2025	Kế toán – Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Ngọc Phúc	Kiểm soát viên	30/10/2025		Cử nhân Luật

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Lương và các quyền lợi gộp khác của Ban Điều hành năm 2025: 3.331.176.754 đồng.

3. Giao dịch chứng khoán của người nội bộ: Không có

4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Hợp đồng/giao dịch với Công ty
1	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	Công ty mẹ	Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư
2	Quỹ đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	Quỹ mở do Công ty quản lý	Quản lý quỹ

5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định pháp luật về quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến của kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life năm 2025 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life theo địa chỉ <https://www.chubblifefund.com.vn/vn-vn/investor-relations/information-disclosure.aspx>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY 


Nguyễn Trọng Nghĩa 



